

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HS-ST

Ngày: 23-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga .
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Biển và ông Nguyễn Văn Bầy.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đức Duyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 09 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân Đ; tên gọi khác: (Không); giới tính: Nam.

Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1993, tại: Đ Q.

Nơi ĐKKTT: Khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Q

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H; Con bà: Hương Thị T; Gia đình có 2 anh em bị cáo là con thứ nhất. Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt ngày 07/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Khương Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 30 tháng 03 năm 2000, tại: thị xã Đ, tỉnh Q. Nơi ĐKNKTT: Khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Q.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Hoài B; Con bà: Nguyễn Thị H.

Gia đình có 2 anh em bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 7/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Hoài B, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Q có mặt.

*** Người chứng kiến:**

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Khu 4 phường Đ thị xã Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1955; Địa chỉ: Khu 4 phường Đ thị xã Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/6/2020, Nguyễn Xuân Đ đang ở nhà thì có đối tượng tên "K" là bạn quan hệ xã hội (không rõ lai lịch địa chỉ) gọi điện thoại di động nhờ Đ đi mua hộ ma túy để cùng sử dụng, Đ đồng ý và gọi điện thoại di động rủ Nguyễn Khương D điều khiển xe mô tô đến đón Đ để đi mua ma túy, nhằm mục đích xin lại một phần để cả hai cùng sử dụng. D đồng ý rồi điều khiển xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 14Z1 - 441.73 (giấy đăng ký xe mô tô mang tên D) đến đón và chở Đ đi đến khu vực phường Đ gặp "K", tại đây "K" đưa cho Đ 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi nhận tiền xong, D tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ đến một quán nước tại khu vực tượng đài, thuộc khu Bình Lục Thượng, phường Hồng Phong, thị xã Đông Triều thì D vào trong quán uống nước ngồi, còn Đ một mình điều khiển xe mô tô đi mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, Đ điều khiển xe mô tô quay lại nói với D đã mua được ma túy và giao lại cho D điều khiển xe mô tô, còn Đ ngồi sau gọi điện thoại di động cho "K" để hỏi địa điểm giao ma túy thì được "K" nói mang ma túy đến nhà nghỉ Thanh Huệ, thuộc khu 4, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều để cùng sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi D và Đ vừa đi đến cổng nhà nghỉ Thanh Huệ thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện bắt quả tang. Khi thấy lực lượng Công an, Đ làm rơi 01 (một) túi nilon đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống đất ngay nơi Đ đứng. Vật chứng thu giữ 01 (một) túi nilon kích thước (3 x 1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2). Ngoài ra còn thu trong ốp lưng điện thoại di động để trong túi quần bên trái phía trước Đ đang mặc 01 (một) túi nilon kích thước

(1,7 x 1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và 01 (một) điện thoại di động Iphone 6; Thu giữ của D 01 (một) điện thoại di động Xiaomi và 01(một) xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 14Z1 - 441.73.

Tại bản kết luận giám định số 683/KLGD ngày 11/6/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu của Nguyễn Xuân Đ gửi giám định được ký hiệu M1, M2 là chất ma túy; Loại: Methamphetamine, trong đó M1: 0,136g (không thấy một ba sáu gam); M2: 0,352g (không thấy ba năm hai gam).

(Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Khương D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Đ khai: Sau khi đi cùng D đến quán nước tại khu vực tượng đài, thuộc khu Bình Lục Thượng, phường Hồng Phong, thị xã Đông Triều thì D vào trong quán nước ngồi, còn Đ lấy xe mô tô của D đi đến cổng khu Bình Lục Thượng, phường Hồng Phong, thị xã Đông Triều, như đã hẹn với người tên “Bờm”, để giao tiền và nhận ma túy. Khi gặp nhau, Đ đưa cho “Bờm” 1.000.000đ (một triệu đồng) và nhận 01 (một) túi nilon bên trong chứa ma túy của “Bờm” rồi cầm trong lòng bàn tay trái. Sau đó, “Bờm” cho Đ thêm 01 (một) túi nilon bên trong cũng chứa chất ma túy, Đ liền giấu túi ma túy này vào trong ốp lưng điện thoại di động của mình rồi cất vào trong túi quần bên trái phía trước, nhằm mục đích để sử dụng riêng, rồi Đ điều khiển xe quay lại đón và đưa cho D điều khiển xe mô tô, khi vừa đi đến cổng nhà nghỉ Thanh Huệ thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 74/CT- VKSUB ngày 14/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Duy K về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu.

Người làm chứng ông Nguyễn Hoài B xác nhận sự việc như đã trình bày tại cơ quan điều tra.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, ; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 15 tháng tù đến 18

tháng tù; xử phạt Nguyễn Khương D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt 07/6/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 683/KLGD, 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 851/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1 - 441.73 thu giữ của Nguyễn Khương D, quá điều tra xác định chiếc xe mô tô này không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 17/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả cho ông Nguyễn Hoài B (là bố đẻ D).

Đối với 01 điện thoại di động Iphone6 plus màu bạc, thu của bị cáo Nguyễn Xuân Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu RedmibyXiaomi màu đen thu của bị cáo Nguyễn Khương D là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị H, với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Đông Triều lập hồi 16 giờ 10 phút ngày 07/6/2020 và Biên bản khám xét do Công an thị xã Đông Triều lập hồi 19 giờ 00 phút ngày 07/6/2020, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 07/6/2020, tại cổng nhà nghỉ Thanh Huệ, thuộc khu 4, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Khương D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, trong đó

Đ tàng trữ tổng khối lượng 0,488g ((không phẩy bốn tám tám gam), D tàng trữ khối lượng 0,352g (không phẩy ba năm hai gam) nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Với các chứng cứ, hành vi, của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố bị cáo và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3.2] Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Cả Đ và D đều là những người chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3.3] Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, bị cáo Đ là người rủ rê, trực tiếp thực hành giao dịch nhận tiền và đi mua ma túy nên có vai trò đầu vụ. Bị cáo D là người được Đ rủ rê đã sử dụng phương tiện là xe mô tô để giúp sức cho Đ mua ma túy nên D có vai trò thấp hơn bị cáo Đ.

[3.4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Khương D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào vai trò, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, bắt cả hai bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Khương D không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, mua ma túy để sử dụng

không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1 - 441.73 thu giữ của Nguyễn Khương D, quá điều tra xác định chiếc xe mô tô này do ông Nguyễn Hoài B (là bố đẻ D) bỏ tiền ra mua phục vụ sinh hoạt đi lại trong gia đình, Cơ quan điều tra đã trả cho ông B (là bố đẻ D) theo thẩm quyền nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone6 plus màu bạc, thu của bị cáo Nguyễn Xuân Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu RedmibyXiaomi màu đen thu của D các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Khương D** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Xuân Đ 15** (mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/6/2020.

Xử phạt: **Nguyễn Khương D 12** (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 683/KLGĐ, 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 851/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

- **Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone6 plus màu bạc, không kiểm tra được Imei và số sim đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi by Xiaomi màu đen, không kiểm tra được Imei và số sim đã qua sử dụng**

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** và **Nguyễn Khương D**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

2. Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án..

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TX Đông Triều;
- Công an TX.Đông Triều;
- TAND,VKSND tỉnh Q. Ninh
- THADS TX Đông Triều;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga